

Số: 418/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 389/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1 – Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.**

**2 – Chị Trương Thị Hoàng A, sinh năm 1983.**

Cùng địa chỉ: Số A đường B, Tổ dân phố 3, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tình cảm:* Anh Nguyễn Văn Q và chị Trương Thị Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2007 tại UBND xã L, huyện Từ Liêm (Nay là phường L, quận Bắc Từ Liêm), TP. Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2018 thì anh Q – chị A phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn A và chị Trương Thị Hoàng A là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung:* Anh Q, chị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 10/7/2008 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 04/3/2012. Anh Q và chị A thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh Q trực tiếp nuôi cả 02 con chung C và L. Chị Trương Thị Hoàng A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung là

5.000.000 đồng/ tháng (mỗi con 2.500.000đ/tháng).

Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung*: Anh Q – chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/10/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q và chị Trương Thị Hoàng A.

- Về con chung: Ghi nhận anh Q – chị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 10/7/2008 và cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 04/3/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao cả hai con chung C, L cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Trương Thị Hoàng A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung là 5.000.000 (Năm triệu đồng)/tháng (mỗi con 2.500.000 đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Trương Thị Hoàng A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh Q – chị A không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q – chị A không yêu cầu giải quyết.

**2/ Về lệ phí**: Anh Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043403 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;

**Vũ Quang Hậu**